

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

VŨ THÀNH TRUNG

**TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ  
“PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN” THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2017

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

VŨ THÀNH TRUNG

**TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ  
“PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN” THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

*Chuyên ngành:* Luật hình sự và tố tụng hình sự  
*Mã số:* 60 38 01 04

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS.TSKH LÊ VĂN CẨM**

**HÀ NỘI - 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.*

*Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.*

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

NGƯỜI CAM ĐOAN

**Vũ Thành Trung**

# MỤC LỤC

*Trang*

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các từ viết tắt	
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÌNH TIẾT “PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN” THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM</b> .....	9
1.1. <b>Khái niệm, các đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt</b> .....	9
1.1.1. Khái niệm tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn”.....	9
1.1.1. Các đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt.....	22
1.2. <b>Các dấu hiệu chủ yếu để xác định tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn”</b> .....	28
1.3. <b>Các yêu cầu chính để vận dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” khi đánh giá mức độ TNHS của người phạm tội</b> .....	30
<b>Kết luận chương 1</b> .....	34
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG “PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN” VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TÌNH TIẾT NÀY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2005-2015</b> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.1. <b>Giai đoạn 1945 – 1985</b> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

<b>2.2.</b>	<b>Trong Bộ luật hình sự năm 1985 .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>2.3.</b>	<b>Trong Bộ luật hình sự năm 1999 .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>2.4.</b>	<b>Trong Bộ luật hình sự năm 2015 .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>2.5.</b>	<b>Thực tiễn áp dụng tình tiết “Phạm tội vì động cơ đê hèn” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2015</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>2.5.1.</b>	<b>Thực tiễn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” theo điểm đ, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>2.5.2.</b>	<b>Thực tiễn áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội vì động cơ đê hèn” trong các tội danh thuộc phần các tội phạm của Bộ luật hình sự năm 1999 .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>2.6.</b>	<b>Giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn”</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
	<b>Kết luận chương 2 .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
	<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>36</b>

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

BLHS:	Bộ luật hình sự
TAND:	Tòa án nhân dân
TANDTC:	Tòa án nhân dân tối cao
TNHS:	Trách nhiệm hình sự

## MỞ ĐẦU

### 1. Đặt vấn đề

#### 1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là một vấn đề đã được quy định cụ thể từ Bộ luật hình sự năm 1985, trong đó có tình tiết “Phạm tội vì động cơ đê hèn”. Đến bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và đến nay Bộ luật hình sự 2015 thì tình tiết này vẫn được quy định là tình tiết tăng nặng hình sự tại điểm d khoản 1 điều 52. Ngoài ra tình tiết này còn được quy định là tình tiết định khung tăng nặng của 3 tội cụ thể của Bộ luật hình sự năm 1999 và tình tiết định khung tăng nặng của 8 tội cụ thể của Bộ luật hình sự 2015.

Thực tiễn hơn 30 năm quy định và áp dụng đối với tình tiết “Phạm tội vì động cơ đê hèn” trong Luật hình sự Việt Nam thì vấn đề nghiên cứu đối với tình tiết này còn chưa được quan tâm nghiên cứu một cách thỏa đáng. Các đề tài nghiên cứu còn chưa có hệ thống, sâu sắc và toàn diện. Hiệu quả áp dụng trong thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm còn chưa được cao. Bởi lẽ, dưới góc độ khoa học còn nhiều vấn đề chưa được làm rõ như: các đặc điểm cơ bản, ý nghĩa, các dấu hiệu chủ yếu để xác định, các yêu cầu chính để vận dụng tình tiết này đối với việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, lịch sử phát triển của quy phạm pháp luật này và đặc biệt là nhà làm luật nước ta chưa ghi nhận được một khái niệm pháp lý “phạm tội vì động cơ đê hèn”. Nên khi áp dụng còn tạo ra sự nhận thức không thống nhất, dẫn đến vướng mắc trong việc giải quyết những vụ việc có liên quan đến tình tiết này. Tòa án nhân dân Tối cao có Công văn số 452/HS2 năm 1970, Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11/1986 đã hướng dẫn áp dụng tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn” trong đường lối xét xử đối với tội giết người, Liên ngành trung

ương đã ban hành hai Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng tình tiết “vì động cơ đê hèn” hướng dẫn áp dụng đối với tội Mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em và tội Cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Công văn này đến nay vẫn không phải là quy phạm pháp luật, là cơ sở pháp lý để áp dụng trong việc giải quyết các vụ án, mà chỉ là việc thống nhất cho các Tòa án khi áp dụng tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn”, các quy định tại Thông tư liên tịch thì chưa cụ thể, rõ ràng. Chính vì vậy mà các cơ quan tiến hành tố tụng không có cơ sở pháp lý vận dụng và áp dụng ngay từ khi có dấu hiệu của tình tiết này khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Do vậy hiệu quả của việc áp dụng tình tiết này không được cao. Mặt khác, thực tiễn áp dụng vấn đề này trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cũng đặt ra nhiều vấn đề về hiệu quả áp dụng và vướng mắc đòi hỏi khoa học luật hình sự phải nghiên cứu, giải quyết như động cơ như thế nào thì áp dụng tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn”, tiêu chí đánh giá, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Thực tế về vấn đề này Th.S Nguyễn Thị Phương cũng có một đề tài nghiên cứu “Phạm tội vì động cơ đê hèn - với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam” năm 2012. Nhưng đề tài nghiên cứu trên chúng tôi còn thấy có một số nội dung không đồng nhất quan điểm và thấy rằng chưa đi vào một địa bàn cụ thể để phân tích đánh giá một cách toàn diện và đầy đủ. Đồng thời đến nay Quốc hội đã thông qua Bộ luật hình sự 2015 tình tiết “Phạm tội vì động cơ đê hèn” tiếp tục được giữ nguyên và còn được bổ sung vào một số tội cụ thể trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự 2015.

Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn nữa một số vấn đề chung về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” và quy định của tình tiết này trong các quy định của Bộ luật hình sự



hiện hành (Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009) và vấn đề tại sao bổ sung tình tiết này vào một số tội cụ thể phần các tội phạm Bộ luật hình sự 2015, đồng thời đánh giá việc áp dụng tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn” trên thực tiễn địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2015, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy phạm về vấn đề này trong giai đoạn hiện nay không những có ý nghĩa lý luận pháp lý quan trọng mà còn là vấn đề mang tính cấp thiết. Đây cũng chính là lý do vì sao tôi quyết định chọn đề tài: ***Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” theo Luật hình sự Việt Nam*** (trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tế tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên) làm luận văn thạc sỹ luật học của mình.

## ***1.2. Mục đích nghiên cứu***

Làm sáng tỏ tương đối có hệ thống một số vấn đề chung về tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn” theo luật hình sự Việt Nam và thực trạng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tình tiết này và thực tiễn áp dụng tình tiết này trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2015. Trên cơ sở phân tích những ưu điểm, hạn chế của tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn” cũng như những bất cập trong thực tế áp dụng để từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng vấn đề đã nêu trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

## ***1.3. Tính mới và những đóng góp của đề tài***

***1.3.1. Những đóng góp mới của đề tài:*** Đề cập một cách tương đối có hệ thống và toàn diện về một số vấn đề chung và thực trạng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tình tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn” và thực tiễn áp dụng tình tiết này trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2015 từ đó đề xuất hoàn thiện trong tương lai, cũng như giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết này ở cấp độ một luận văn thạc sỹ.

*1.3.2. Ý nghĩa của đề tài:* Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống, phân tích các đặc điểm cơ bản, chỉ ra các dấu hiệu chủ yếu để xác định tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn”, các yêu cầu chính để vận dụng khi đánh giá mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm.

#### ***1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu***

*1.4.1. Đối tượng nghiên cứu:* Đối tượng nghiên cứu của luận văn là một số vấn đề chung, thực trạng các quy định pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn khi áp dụng là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tăng nặng định khung hình phạt của Bộ luật hình sự Việt Nam cụ thể là: Khái niệm phạm tội vì động cơ đê hèn, các đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn đối với việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, các dấu hiệu chủ yếu để xác định và yêu cầu chính để vận dụng khi đánh giá mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn theo pháp luật hình sự Việt Nam.

*1.4.2. Phạm vi nghiên cứu:* Luận văn nghiên cứu một số vấn đề chung và thực tiễn về vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tăng nặng định khung hình phạt theo luật hình sự Việt Nam mà theo quan điểm của tác giả là vấn đề cơ bản và quan trọng. Trong phạm vi nghiên cứu tác giả tập trung nghiên cứu tình tiết “Phạm tội vì động cơ đê hèn” khi tình tiết này được quy định tại Phần chung và tại một số điều luật cụ thể tại phần riêng của Bộ luật hình sự.

#### ***1.5. Tình hình nghiên cứu của đề tài***

Kể từ khi Bộ luật hình sự năm 1999 ban hành và sửa đổi bổ sung năm

2009, các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nói chung không phải là vấn đề mới mẻ trong giới nghiên cứu chuyên ngành luật hình sự cũng như những người làm công tác thực tiễn. Điều này được thể hiện thông qua một số bài viết nghiên cứu liên quan đến chủ đề này như: GS Đào Trí Úc, Sách Luật hình sự Việt Nam (Quyển I), *Những vấn đề chung*, NXB Khoa học xã hội 2000; PGS.TSKH Lê Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2005; GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, NXB Công an nhân dân 2006; Ths. Đinh Văn Quế, *Bình luận những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*, NXB Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh 2009; Phạm Quang Huy, Luận án Tiến sĩ luật học “*Ranh giới giữa tội phạm và không phải là tội phạm trong luật hình sự Việt Nam*”, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2006. Một số bài đăng trên các tạp chí như: GS. TSKH Đào Trí Úc, *Những đảm bảo cần thiết cho việc thi hành Bộ luật hình sự năm 1999*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 01/2001; Trịnh Tiến Việt - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tạp chí Nghề Luật số 04/2006; Phan Hồng Thủy, Luận văn thạc sĩ “*Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Đại học quốc gia Hà Nội, 2010; Th.s Nguyễn Thị Phương với đề tài nghiên cứu “*Phạm tội vì động cơ đê hèn- với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*” năm 2012...

Trong các giáo trình liên quan đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” thì chỉ được nêu ở một phần, mục. Trong các sách chuyên khảo thì chỉ được phân tích ở một mục nhỏ. Những vấn đề liên quan được coi là các công trình nghiên cứu được đăng tải trên các tạp chí thì cũng chưa đi sâu và cụ thể về vấn đề “Phạm tội vì động cơ đê hèn” theo pháp luật hình sự Việt Nam một cách có hệ thống, toàn diện, đồng bộ. Về công

trình nghiên cứu của Th.s Nguyễn Thị Phương có tập trung nghiên cứu đồng bộ và có hệ thống về tình tiết này, qua tham khảo nhận thấy đối với tình tiết này còn cần phải tiếp tục nghiên cứu và nhìn nhận ở một góc độ thực tiễn áp dụng ở một địa bàn cụ thể để nhận thấy được những điểm phù hợp, hiệu quả trong việc áp dụng khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt cũng như chỉ ra những tồn tại hạn chế, những vướng mắc trong quá trình áp dụng để từ đó đề xuất hoàn thiện và nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng tình tiết này trong thực tiễn.

Trong bối cảnh hiện nay Bộ luật hình sự năm 1999 vẫn đang được áp dụng, Quốc hội đã thông qua Bộ luật hình sự 2015 và công bố ngày 9/12/2015, chờ hiệu lực áp dụng của Bộ luật hình sự năm 2015 với việc bổ sung một số quy định “Vi động cơ đê hèn” vào một số tội phạm cụ thể. Công trình nghiên cứu này là chuyên khảo chuyên sâu hơn về ***Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” theo Luật hình sự Việt Nam*** ở cấp độ một luận văn thạc sỹ.

## **2. Nội dung, cơ sở lý luận của việc nghiên cứu, phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Nội dung nghiên cứu**

2.1.1. *Về mặt lý luận:* Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử phát triển của vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn theo luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 cho tới nay, phân tích các khái niệm, quan điểm của các nhà hình sự học, các đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của tình tiết của phạm tội vì động cơ đê hèn đối với việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, phân tích các dấu hiệu chủ yếu để xác định, các yêu cầu chính để vận dụng khi đánh giá mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội.

2.1.2. *Về mặt thực tiễn:* Nghiên cứu, đánh giá việc áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự về tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội vì động cơ đê

hèn” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2015, những bất cập của quy định vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn và dẫn chứng những nhận thức đúng và đầy đủ trong việc áp dụng, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong thực tiễn áp dụng nhằm đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện trong tương lai cũng như giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng.

## ***2.2. Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu, phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu***

### ***2.2.1. Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu***

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu nói trên, việc nghiên cứu được tiến hành dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học - pháp lý như: lịch sử pháp luật, lý luận về Nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự và triết học, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên các tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam.

### ***2.2.2. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu***

Để phù hợp với nội dung nghiên cứu và giải quyết được các nhiệm vụ mà luận văn đã đặt ra. Quá trình nghiên cứu luận văn, tác giả dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử làm phương pháp nghiên cứu cơ bản, chủ yếu, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như: phương pháp lịch sử, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh... Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo của thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự do Tòa án nhân dân Tối cao hoặc của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Trung ương ban

hành có liên quan tới vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của ngành Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên... và nhiều tài liệu trong thực tiễn xét xử cũng như những thông tin trên mạng internet qua đó phân tích, tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự để hoàn thành các nhiệm vụ mà luận văn đã đặt ra.

### **3. Bố cục của luận văn**

Luận văn được triển khai nghiên cứu, làm rõ theo mục tiêu đã nêu, ngoài Phần Mở đầu, Phần Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được bố cục như sau:

*Chương 1:* Một số vấn đề chung về tình tiết “Phạm tội vì động cơ đê hèn” theo luật hình sự Việt Nam.

*Chương 2:* Thực trạng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn” và thực tiễn áp dụng tình tiết này trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2005-2015; Giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn”.

**Chương 1**  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÌNH TIẾT**  
**“PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN” THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**1.1. Khái niệm, các đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt**

***1.1.1. Khái niệm tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn”***

Theo quy định tại Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, thì khi quyết định hình phạt, Tòa án không chỉ căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, mà còn phải căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, luật quy định các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự là một trong những căn cứ cần thiết để Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt, theo đó “Phạm tội vì động cơ đê hèn” cũng là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, việc nghiên cứu vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội có ý nghĩa rất quan trọng về mặt lý luận, thực tiễn và pháp lý trong quá trình áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết vụ án hình sự. Đồng thời thể hiện rõ nội dung phương châm “nghiêm trị kết hợp với khoan hồng”, “trùng trị kết hợp với giáo dục” [3, tr.290] trong chính sách hình sự của Nhà nước ta, cũng như bảo đảm thực hiện tốt hơn nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa và hình phạt đối với người phạm tội.

Trong quá trình quyết định hình phạt đối với người phạm tội, việc nhận thức thống nhất về vai trò của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” để xem xét, cân nhắc và áp dụng chính xác tình tiết này

trong thực tiễn là nhiệm vụ rất quan trọng. Do đó, trước khi đi vào phân tích các đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn” trong việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, chúng ta cần phải đưa ra định nghĩa của khái niệm “Phạm tội vì động cơ đê hèn” là gì?.

Tình tiết này chính thức được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g, khoản 1 điều 39 và là tình tiết tăng nặng định khung tại điểm a, khoản 1 điều 101- tội giết người của Bộ luật hình sự năm 1985. Hiện nay, trong pháp luật hình sự thực định (Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009) tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn được quy định tại điểm đ khoản 1 điều 48 và quy định là tình tiết định khung tăng nặng của 3 tội cụ thể: tội giết người tại điểm q, khoản 1 điều 93; tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em tại điểm c, khoản 2 điều 120 và tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại điểm c, khoản 2 điều 200. Liên quan đến khái niệm này cho đến nay có các văn bản pháp lý hướng dẫn áp dụng khi tình tiết này được quy định là tình tiết định khung tăng nặng ở các tội cụ thể như sau:

Đối với tội giết người, văn bản mang tính hướng dẫn áp dụng thống nhất cho các tòa án trong thực tiễn xét xử như Bản chuyên đề tổng kết thực tiễn xét xử loại tội giết người ban hành kèm theo Công văn số 452-HS2 ngày 10/8/1970 của Tòa án nhân dân tối cao, theo đó:

Trong phần A những tình tiết tăng nặng đặc biệt có ghi như sau:

Kẻ đã giết người hầu hết đều có tính chất xấu xa và hung bạo ít nhiều. Đối với trường hợp động cơ xấu hoặc tính chất hung bạo không có gì đặc biệt, các Tòa án đều đã vận dụng khung hình phạt thông thường. Phải đến mức cao như sau mới được coi là động cơ đê hèn. Ví dụ: Giết vợ hoặc chồng để được tự do đi lấy vợ hoặc



chồng khác, giết người để cướp vợ hoặc cướp chồng của nạn nhân, giết người tình sau khi đi lại có mang để trốn tránh trách nhiệm. Giết người vì mục đích vụ lợi như: giết người để khỏi phải trả nợ, để cướp gia tài, để lấy tiền thuê... Giết người có tính chất bội bạc, phản trắc như giết những người thực sự thương yêu mình, lo lắng cho quyền lợi của mình, tin tưởng vào mình, giao phó cho mình... Giết người vì những duyên cớ cá nhân, ích kỷ [22, tr.326-356].

Ngoài ra một văn bản pháp lý cao hơn là Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự năm 1985, cụ thể có quy định:

1) Tội giết người (Điều 101)

a) Một số tình tiết thể hiện tính nguy hiểm cao của tội phạm (ở khoản 1)

+ Giết người vì động cơ đê hèn (điểm a) như giết người vì tính ích kỷ cao, phản trắc, bội bạc (ví dụ: giết người để cướp vợ hoặc chồng nạn nhân; giết tình nhân đã có thai với mình để trốn tránh trách nhiệm; giết người đã cho vay, giúp đỡ khắc phục khó khăn, hoạn nạn nhằm trốn nợ v.v...). [26, tr.291].

Đối với tội: “Mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em”, tình tiết vì động cơ đê hèn quy định tại điểm c, khoản 2 điều 120 được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ quốc phòng, Bộ tư pháp hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người; Mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em. Theo đó quy định:

## Điều 5. Về một số tình tiết định khung hình phạt

2. “Vi động cơ đê hèn” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 120 của Bộ luật hình sự là trường hợp phạm tội với động cơ đê tiện, thấp hèn, ích kỷ, thể hiện sự bội bạc, phản trắc, hèn nhát. Người phạm tội nhằm mục đích trả thù, hoặc để khống chế nạn nhân và gia đình, người thân của nạn nhân phục vụ cho mưu đồ của mình [24, Điều 5].

Đối với tội: “Cuồng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” tình tiết vì động cơ đê hèn được quy định tại điểm c, khoản 2 điều 200 được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 24/12/2007 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999. Theo đó quy định: “9.3. Về một số tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điều 200 của BLHS:

a) “Vi động cơ đê hèn” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 200 của BLHS là vì động cơ trả thù hoặc vì các động cơ tư lợi, thấp hèn khác” [25, tr.688].

Tuy nhiên cho đến nay nhà làm luật nước ta không ghi nhận định nghĩa pháp lý của khái niệm này. Đồng thời trong khoa học luật hình sự Việt Nam cũng còn nhiều quan điểm khác nhau xung quanh nó, mà cụ thể là:

Theo GS.TSKH Lê Cẩm:

Phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp: động cơ phạm tội nói chung đều là động cơ xấu, nhưng động cơ đê hèn là động cơ xấu xa nhất, ti tiện nhất, đáng khinh nhất trong tất cả các động cơ có thể có của một tội phạm cụ thể. Nó thể hiện tính ích kỷ cao, bội bạc, phản trắc, hèn nhát và là sự tột cùng đòi bại của đạo đức như: Giết người để cướp vợ hoặc chồng của nạn nhân, giết tình nhân đã có thai với mình để trốn tránh trách nhiệm... [4, tr.400].

Theo TS.Ông Chu Lưu:

Phạm tội vì động cơ đê hèn được hiểu là trường hợp người phạm tội vì động cơ mang tính chất hèn nhát, phản bội, ích kỷ cao, bội bạc. Đây là tình tiết thuộc mặt chủ quan của tội phạm phản ánh khá tập trung tính chất và mức độ nguy hiểm của người phạm tội. Mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự của tình tiết này phụ thuộc vào mức độ xấu xa, phản trắc, ích kỷ, bội bạc đã thúc đẩy bị cáo thực hiện tội phạm [12, tr.166].

Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Hòa thì:

Phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp phạm tội bị thúc đẩy bởi động cơ đê tiện, thấp hèn. Hành vi phạm tội trong những trường hợp này thường là những biểu hiện của sự bội bạc, phản trắc, hèn nhát, ích kỷ...” [10, tr.213].

Theo PGS.TS Lê Thị Sơn, động cơ đê hèn là:

Động cơ phạm tội thể hiện tính hèn hạ, ích kỷ cá nhân cao độ của người phạm tội. Động cơ đê hèn là động cơ phạm tội làm tăng tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Trước khi động cơ phạm tội này được quy định trong luật là dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng cũng như là dấu hiệu tăng nặng trách nhiệm hình sự, động cơ đê hèn đã được thực tiễn xét xử thừa nhận là một trong những dấu hiệu cho phép xét xử tăng nặng tội giết người. Trong Bộ luật hình sự, động cơ đê hèn được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng của các tội: Tội giết người; Tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em; Tội cưỡng bức lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với các tội phạm khác mà có thể có động cơ phạm tội là động cơ đê hèn, Bộ luật hình sự quy định động cơ phạm tội này là dấu hiệu tăng nặng trách nhiệm hình sự. Những

tội phạm đó là những tội liên quan đến con người như tội cố ý gây thương tích, tội hiếp dâm, tội truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội... Biểu hiện cụ thể của động cơ đê hèn rất khác nhau, trong đó biểu hiện thường thấy có thể là động cơ vì tiền như để được thừa kế đã giết người để lại di sản thừa kế hoặc để được hưởng thừa kế một mình đã giết những người đồng thừa kế; hoặc do được thuê mà đã phạm tội hiếp dâm; không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội;...[21, tr.79].

Theo Ths. Đinh Văn Quế:

Phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp phạm tội mà người phạm tội thực hiện tội phạm với động cơ rất xấu xa, thấp hèn, đáng khinh bỉ, không kể gì đến danh dự, nhân phẩm tư cách của một con người. Động cơ của bị cáo mang tính hèn nhất, bội bạc, phản trắc, ích kỷ [15, tr.227].

Theo Lê Huy Hòa:

Phạm tội vì động cơ đê hèn là phạm tội với động cơ đê tiện, thấp hèn, ích kỷ, thể hiện sự bội bạc, phản trắc, hèn nhất [9, tr.118].

Theo TS. Phạm Văn Beo:

Phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp người phạm tội vì động cơ xấu, thấp hèn, đáng khinh bỉ, bất chấp danh dự, nhân phẩm của con người. Đây là động cơ mang tính chất hèn nhất, bội bạc, phản trắc, ích kỷ... Chẳng hạn, hiếp dâm con gái của kẻ thù mình để trả thù, giết người yêu đã có thai với mình sau khi yêu cầu phá thai mà không chịu...[1, tr.298]

Một trong những đề tài nghiên cứu về vấn đề này gần đây nhất của Th.S Nguyễn Thị Phương “Phạm tội vì động cơ đê hèn với tư cách là một tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam”, đưa ra khái niệm “Phạm tội vì động cơ đê hèn” như sau:

Phạm tội vì động cơ đê hèn là hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do của công dân, do người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý do sự thúc đẩy bởi những động lực mang tính chất xấu xa, ti tiện, thể hiện tính bội bạc, hèn nhát, phản trắc cao và không có tính người [13, tr.23].

Để làm rõ khái niệm “Phạm tội vì động cơ đê hèn” theo quan điểm của chúng tôi: Tình tiết này được quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở phần chung và là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt ở một số tội cụ thể. Vậy về mặt bản chất tình tiết này trước hết có khái niệm mang tính chung nhất với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng định khung. Tuy nhiên về khái niệm của các tình tiết trên cũng chưa được ghi nhận trong các văn bản pháp lý nhưng có thể được hiểu theo một số công trình nghiên cứu như:

Theo TS. Trịnh Tiến Việt:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tình tiết được quy định trong Bộ luật hình sự với tính chất là tình tiết tăng nặng chung và là một trong những căn cứ để Tòa án quyết định hình phạt đối với người phạm tội theo hướng nghiêm khắc hơn trong phạm vi một khung hình phạt nếu trong vụ án hình sự có tình tiết này [27, tr.104]

Theo tài liệu tham khảo giải thích một số thuật ngữ luật hình sự đăng trên tạp trí dân chủ và pháp luật số chuyên đề tháng 3 năm 2000:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tình tiết làm cho mức độ nguy hiểm của trường hợp phạm tội cụ thể của một loại tội tăng lên so với trường hợp bình thường và do đó được coi là căn cứ

để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với trường hợp phạm tội đó. Chỉ những tình tiết được quy định tại điều 48 BLHS mới được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đó là các tình tiết ảnh hưởng theo hướng tăng nặng đến mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như của người phạm tội. Các tình tiết tăng nặng được cân nhắc để tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng chỉ được phép trong phạm vi khung hình phạt cho phép [3, tr.303].

Tình tiết định khung hình phạt là tình tiết thực tế của vụ án cụ thể được sử dụng để xác định trường hợp đó thuộc khung tăng nặng hoặc khung giảm nhẹ. Đó là những tình tiết thỏa mãn dấu hiệu định khung hình phạt đã được quy định trong luật [3, tr.302].

Bên cạnh những khái niệm chung nhất đó, thì tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn còn mang những đặc điểm riêng để phân biệt với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Để làm rõ vấn đề này chúng ta thấy khái niệm này có quan hệ chặt chẽ với khái niệm tội phạm, một chế định trung tâm của luật hình sự. *“Khái niệm tội phạm là cơ sở để xây dựng các cấu thành tội phạm cụ thể với ý nghĩa là mô hình pháp lý của từng loại tội phạm và qua đó cũng là cơ sở để quy định hình phạt tương ứng”* [11, tr.8].

Theo đó Phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp phạm tội thể hiện tính nguy hiểm cao hơn cho xã hội so với hành vi phạm tội thông thường.

Phạm tội vì động cơ đê hèn là tình tiết bao hàm trong đó là hành vi phạm tội nhưng vì động cơ đê hèn. Do vậy dấu hiệu nhận biết đối với tình tiết này ở yếu tố động cơ phạm tội.

Trong các yếu tố cấu thành tội phạm động cơ phạm tội nằm ở mặt chủ quan của tội phạm. *“Mặt chủ quan của tội phạm là mặt bên trong của tội phạm, là trạng thái tâm lý của chủ thể khi thực hiện hành vi phạm tội, bao gồm các dấu hiệu lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội”* [27, tr. 98].

1. Lỗi trong tội phạm là trạng thái tâm lý của chủ thể được biểu hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý đối với hành vi trái pháp luật hình sự do mình thực hiện và đối với hậu quả do hành vi đó gây nên.

2. Người có lỗi trong tội phạm là người đã cố ý hoặc vô ý thực hiện (bằng hành động hoặc không hành động) hành vi trái pháp luật hình sự [6, tr.34].

Dựa vào đặc điểm về lý trí và ý chí trong nội dung của lỗi mà khoa học luật hình sự đã thống nhất và luật hình sự Việt Nam phân chia lỗi thành lỗi cố ý và lỗi vô ý, đồng thời hai hình thức lỗi này lại được phân chia tiếp thành hai hình thức cụ thể. Lỗi cố ý bao gồm cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp, lỗi vô ý bao gồm vô ý vì quá tự tin và vô ý vì cẩu thả. Theo điều 9 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

#### Điều 9. Cố ý phạm tội

Cố ý phạm tội là phạm tội trong những trường hợp sau đây:

1. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra;

2. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.

Từ quy định trên chúng ta có thể phân biệt được cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp đó là ý chí của người phạm tội mong muốn hậu quả xảy ra ở trường hợp cố ý trực tiếp, còn đối với cố ý gián tiếp là không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Như vậy về tính chất và mức độ thì cố ý trực tiếp thể hiện tính nguy hiểm cao hơn cho xã hội so với cố ý gián tiếp. Nên việc xác định lỗi là cố ý hay vô ý, cố ý trực tiếp hay cố ý

gián tiếp có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt.

Con người là chủ thể có ý thức xã hội, mỗi hành vi của con người đều được thực hiện do sự thúc đẩy của những nhân tố bên trong. Nhân tố bên trong thúc đẩy hành vi của con người gọi là động cơ hành động. Động cơ hành động trở thành động cơ phạm tội khi chủ thể đó thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Như vậy động cơ hành động là phạm trù rộng hơn so với động cơ phạm tội. Theo quan điểm giải thích một số thuật ngữ luật hình sự.

Động cơ phạm tội là động lực bên trong thúc đẩy người thực hiện hành vi phạm tội cố ý. Trong một số ít trường hợp động cơ phạm tội được quy định là dấu hiệu của cấu thành tội phạm cơ bản, cho phép phân biệt trường hợp là tội phạm với trường hợp không phải là tội phạm. Ví dụ: Động cơ cá nhân ở tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng (điều 165 BLHS); động cơ vụ lợi ở tội sử dụng trái phép tài sản (điều 142 BLHS). Trong nhiều trường hợp khác, động cơ phạm tội được quy định là dấu hiệu định khung trong các cấu thành tội phạm tăng nặng như động cơ đê hèn được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt tăng nặng của tội giết người (khoản 1 điều 93 BLHS).

Trong trường hợp không được quy định là dấu hiệu định tội hoặc không được quy định là dấu hiệu định khung, động cơ phạm tội cũng có thể là tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt (điều 46 và điều 48 BLHS) [3, tr.294].

Từ sự thúc đẩy bởi những động cơ thì hành vi của phạm tội của chủ thể trong việc thực hiện hành vi phạm tội còn mang những mục đích khác nhau.



Mục đích phạm tội là kết quả trong ý thức chủ quan mà người phạm tội đặt ra phải đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội. Người phạm tội khi thực hiện tội phạm đều nhằm tới mục đích nhất định. Nhưng chỉ có thể nói đến mục đích phạm tội của người phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp vì chỉ trong những trường hợp này người phạm tội mới có sự mong muốn gây ra tội phạm để đạt mục đích phạm tội nhất định. Ở những tội phạm nhất định, mục đích phạm tội đã được thể hiện rõ qua hành vi phạm tội hoặc qua hậu quả phạm tội. Ví dụ: hành vi dùng vũ lực giao cấu với người phụ nữ trái với ý muốn của họ đã thể hiện rõ mục đích phạm tội của tội hiếp dâm (điều 111 BLHS) hoặc hậu quả chết người đã thể hiện rõ mục đích phạm tội của tội giết người (điều 93 BLHS). Trong những trường hợp này, mục đích phạm tội không cần phải được mô tả trong cấu thành tội phạm vì nó không cần thiết cho việc phân biệt với những tội phạm khác. Đối với những tội phạm mà dấu hiệu hành vi phạm tội cũng như dấu hiệu hậu quả của tội phạm chưa phản ánh được mục đích phạm tội chính của người phạm tội thì việc quy định dấu hiệu mục đích vào trong cấu thành tội phạm là bắt buộc vì dấu hiệu này cần cho việc phân biệt với tội phạm khác. Ví dụ: dấu hiệu mục đích chống chính quyền nhân dân phải được phản ánh trong cấu thành tội phạm của tội khủng bố (điều 84 BLHS) để phân biệt với tội giết người (điều 93 BLHS), tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (điều 104 BLHS) [3, tr.297].

Người phạm tội có động cơ phạm tội và mục đích phạm tội rõ ràng. Trong đó động cơ phạm tội là động cơ xấu xa nhất, ti tiện nhất, đáng khinh nhất trong tất cả các động cơ có thể có của một tội phạm cụ thể. Động cơ thể

hiện tính ích kỷ cao, bội bạc, phản trắc, hèn nhát và là sự tột cùng đòi bại của đạo đức như: Giết người để cướp vợ hoặc chồng của nạn nhân, giết tình nhân đã có thai với mình để trốn tránh trách nhiệm... là dấu hiệu bắt buộc khi áp dụng đối với trường hợp phạm tội vì động cơ đê hèn.

Phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp người phạm tội thực hiện tội phạm với động cơ xấu xa, đê tiện, đáng khinh trong tất cả các động cơ có thể có của một tội phạm cụ thể. Nó thể hiện tính ích kỷ cao, bội bạc, phản trắc, hèn nhát và là sự tột cùng đòi bại của đạo đức.

Phạm tội vì động cơ đê hèn chủ yếu xảy ra đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người và các tội xâm phạm đến các quyền tự do dân chủ của công dân. Bộ luật hình sự ngoài việc quy định tình tiết “vì động cơ đê hèn” là tình tiết định khung của một số tội phạm, mà còn quy định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

Đối với tội giết người vì động cơ đê hèn, thực tiễn xét xử đã coi những trường hợp giết người sau đây là giết người vì động cơ đê hèn khác:

- Giết vợ hoặc giết chồng để tự do lấy vợ hoặc lấy chồng, giết chồng để lấy vợ hoặc giết vợ để lấy chồng nạn nhân;
- Giết người tình mà biết họ đã có thai với mình để trốn tránh trách nhiệm làm cha đứa trẻ;
- Giết chủ nợ để trốn nợ;
- Giết thuê;
- Giết người để cướp của;
- Giết người là ân nhân của mình.

Trong các trường hợp trên, Bộ luật hình sự đã quy định một số trường hợp giết người vì động cơ đê hèn mà thực tiễn đã tổng kết là các tình tiết định khung hình phạt đối với tội giết người và tội cố ý gây thương tích hoặc gây

tổn hại cho sức khỏe của người khác. Ví dụ: giết thầy giáo, cô giáo của mình; giết người thuê là tình tiết được quy định tại điểm đ và điểm m khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Từ thực tiễn xét xử đã được tổng kết đối với tội giết người, chúng ta có thể xác định tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn đối với tội khác, tùy thuộc vào động cơ phạm tội của người phạm tội. Ví dụ: cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người tình mà biết là họ đã có thai với mình để ép buộc họ phải phá thai nhằm trốn tránh trách nhiệm làm cha đứa trẻ; hiếp dâm hoặc cưỡng dâm con gái của người mà mình có mâu thuẫn để trả thù; cố ý gây thương tích cho người yêu cũ của mình bằng cách tạt axít làm xấu xí diện mạo để trả thù vì đã yêu người khác; vu khống người khác để tranh giành chức vụ mà người đó đang đảm nhiệm hoặc sắp đảm nhiệm; lây truyền HIV cho người khác để trả thù người này vì không chịu kết hôn với mình, về việc xác định động cơ đê hèn của người phạm tội phải gắn với hành vi phạm tội mà người đó thực hiện. Tính chất đê hèn không phải ở hành vi phạm tội mà là ở động cơ phạm tội thuộc mặt chủ quan của cấu thành nên việc xác định còn gặp phải không ít khó khăn. Do đó, khi người phạm tội không khai thật động cơ phạm tội của mình, thì cần xem xét, đánh giá tất cả các tình tiết khách quan của vụ án, mối quan hệ gia đình và xã hội giữa người phạm tội với người bị hại và những người thân của người bị hại. Trên cơ sở đó mà xác định người phạm tội thực hiện hành vi tội phạm có vì động cơ đê hèn hay không. Nếu không có căn cứ để xác định người phạm tội thực hiện tội phạm với động cơ đê hèn thì không thể phán đoán, áp đặt cho người phạm tội. Mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự của tình tiết này phụ thuộc vào mức độ xấu xa, bội bạc, phản trắc, ích kỷ đã thúc đẩy người đó phạm tội.

Việc nghiên cứu đưa ra một khái niệm đối với tình tiết này trước hết phải trên cơ sở xác định đó là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tức

là: tình tiết được quy định trong Bộ luật hình sự với tính chất là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung và là một trong những căn cứ để Tòa án quyết định hình phạt đối với người phạm tội theo hướng nghiêm khắc hơn trong phạm vi một khung hình phạt nếu trong vụ án hình sự có tình tiết này. và phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp: động cơ phạm tội nói chung đều là động cơ xấu, nhưng động cơ đê hèn là động cơ xấu xa nhất, ti tiện nhất, đáng khinh nhất trong tất cả các động cơ có thể có của một tội phạm cụ thể. Nó thể hiện tính ích kỷ cao, bội bạc, phản trắc, hèn nhát và là sự tột cùng đòi bại của đạo đức như: Giết người để cướp vợ hoặc chồng của nạn nhân, giết tình nhân đã có thai với mình để trốn tránh trách nhiệm...

Từ đó theo chúng tôi có thể đưa ra khái niệm: *Phạm tội vì động cơ đê hèn là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự với tính chất là tình tiết tăng nặng chung. Là trường hợp hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, động cơ xấu xa, đê tiện, thấp hèn, tư lợi, trả thù. Thể hiện tính ích kỷ cao, bội bạc, phản trắc, hèn nhát và là sự tột cùng đòi bại của đạo đức, là một trong những căn cứ để Tòa án quyết định hình phạt đối với người phạm tội theo hướng nghiêm khắc hơn trong phạm vi một khung hình phạt nếu trong vụ án hình sự có tình tiết này.*

### ***1.1.1. Các đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt***

#### ***1.1.1.1. Các đặc điểm cơ bản của tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt***

Xuất phát từ khái niệm đã nêu trên và phân tích các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự 2015 có liên quan đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và thực tiễn áp dụng chúng, chúng tôi có thể chỉ ra một số đặc điểm cơ bản dưới đây của tình tiết này. Trước hết, phạm tội

vì động cơ dè hèn là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cụ thể, do vậy nó mang những đặc điểm chung của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 48 BLHS. Bên cạnh đó tình tiết này còn mang những đặc điểm riêng để từ đó ta có thể phân biệt được với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác, có thể nhận diện áp dụng đối với việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- *Thứ nhất*, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ dè hèn được nhà làm luật ghi nhận chỉ trong pháp luật hình sự thực định, mà ở nước ta là trong Bộ luật hình sự năm 1999, cụ thể tại điểm đ, khoản 1 điều 48 BLHS, chứ không thể trong các văn bản pháp lý nào khác hoặc không thể do Tòa án tự xem xét để cân nhắc như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 điều 46 BLHS. Bởi vì tình tiết này làm tăng nặng trách nhiệm hình sự theo hướng không có lợi cho người phạm tội.

- *Thứ hai*, khi xuất hiện trong một vụ án cụ thể, đối với người phạm tội cụ thể, tình tiết này chỉ làm thay đổi mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong vụ án đó theo hướng nghiêm khắc hơn và chỉ trong phạm vi một cấu thành tội phạm cụ thể tương ứng trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự, chứ không làm thay đổi tính chất của tội phạm ấy.

- *Thứ ba*, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ dè hèn được luật quy định với tính chất không phải là yếu tố định tội đối với một tội phạm cụ thể, có nghĩa là tình tiết này chỉ làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi, thì trong việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội, Tòa án nhất thiết phải xem xét nó với tính chất là tình tiết tăng nặng chung được quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- *Thứ tư*, trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ dè hèn là tình tiết được quy định với tính chất là yếu tố định khung hình phạt đối với tội giết người (điểm q khoản 1 điều 93); Mua bán, đánh tráo

hoặc chiếm đoạt trẻ em (điểm c, khoản 2 điều 120 BLHS năm 1999) và tội: “Cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” (điểm c, khoản 2 điều 200 BLHS năm 1999), có nghĩa là tình tiết này làm thay đổi mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và là căn cứ cho phép Tòa án tăng mức hình phạt đối với người phạm tội chuyển sang khung hình phạt khác nặng hơn ở khoản 2, hoặc khoản 1 đối với tội giết người thì trong việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội, Tòa án không thể xem xét nó với tính chất là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung (quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999).

- *Thứ năm*, thực tiễn đời sống ngày càng xuất hiện nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội vì động cơ đê hèn. Nên tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn” làm thay đổi mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm theo hướng nghiêm khắc hơn nên nó đã được nhà làm luật bổ sung cho phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị-xã hội và không bị loại bỏ khỏi Bộ luật hình sự.

Ví dụ: Bộ luật hình sự năm 2015 bổ sung tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn vào các tội “mua bán người” (điểm b, khoản 2 điều 150); tội “mua bán người dưới 16 tuổi” (điểm g, khoản 2 điều 151); “tội vu khống” (điểm a, khoản 3 điều 156); “Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy” (điểm c, khoản 2 điều 257); “Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” (điểm c, khoản 2 điều 258); “Tội xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt” (điểm c, khoản 2, Điều 319); “Tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép” (điểm đ, khoản 2, điều 350)

- *Thứ sáu*, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ đê hèn thuộc nhóm các tình tiết thuộc về mặt chủ quan của tội phạm: là những tình tiết phản ánh quá trình hoạt động, diễn biến tâm lý bên trong của chủ thể thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời làm cho hành vi phạm tội cũng trở lên

nguy hiểm hơn so với các trường hợp thông thường khác mà không có những tình tiết này.

Ví dụ: tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn” (điểm đ khoản 1 Điều 48); cùng nhóm với “có tình thực hiện tội phạm đến cùng” (điểm e khoản 1 Điều 48)...

Đây là đặc điểm cơ bản và quan trọng nhất khi xem xét đến tình tiết này. Bởi tình tiết này chỉ áp dụng với những hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ phạm tội nói chung đều là động cơ xấu, nhưng động cơ đê hèn là động cơ xấu xa nhất, ti tiện nhất, đáng khinh nhất trong tất cả các động cơ có thể có của một tội phạm cụ thể. Nó thể hiện tính ích kỷ cao, bội bạc, phản trắc, hèn nhát và là sự tột cùng đòi bại của đạo đức và với mục đích phạm tội như: Giết người để cướp vợ hoặc chồng của nạn nhân, giết tình nhân đã có thai với mình để trốn tránh trách nhiệm...

*1.1.1.2. Ý nghĩa của tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt*

Phân tích các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 có liên quan đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn”, cũng như việc áp dụng các tình tiết tăng nặng này trong thực tiễn xét xử, chúng ta có thể nhận thấy ý nghĩa đối với việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt ở một số bình diện dưới đây.

Theo cấu trúc xây dựng điều luật thì bất kỳ điều luật cụ thể nào trong phần các tội phạm Bộ luật hình sự, nhà làm luật nước ta đều quy định các khung hình phạt khác nhau và trong mỗi khung hình phạt đều quy định mức hình phạt tối thiểu và mức hình phạt tối đa tùy theo tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội tương ứng. Cho nên, khi Tòa án đã xác định bị cáo phạm tội ở khung hình phạt nào, thì dù họ có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì Tòa án cũng không được xử cao hơn mức cao

nhất của khung hình phạt đó. Đây là quy định nhằm tránh sự bất lợi có thể áp dụng cho bị cáo và thể hiện rõ nội dung là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” chỉ làm thay đổi mức độ chứ không làm thay đổi tính chất của tội phạm do người đó thực hiện.

Ví dụ: Nguyễn Văn A phạm tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội vì động cơ đê hèn” có khung hình phạt quy định từ 7 năm đến 15 năm tù, thì khi quyết định hình phạt Tòa án không được xử phạt A hình phạt cao hơn 15 năm tù, cho dù A có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” đi chăng nữa. Tất nhiên, khi có tình tiết này, ý nghĩa tăng nặng của tình tiết này càng lớn, thì mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm càng cao, do đó hình phạt được quyết định đối với bị cáo càng phải nghiêm khắc” [28, tr.298], song vẫn chỉ trong phạm vi một khung hình phạt. Đây là điểm khác biệt so với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cụ thể, về quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

Khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật này, Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật; trong trường hợp điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất của điều luật, thì Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Lý do của việc giảm nhẹ phải được ghi rõ trong bản án.

Việc xem xét, cân nhắc để áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng trách



nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” trong vụ án hình sự cụ thể và đối với mỗi người phạm tội cụ thể chính là đảm bảo sự phù hợp giữa mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội so với mức hình phạt của khung hình phạt tương ứng được quy định tại Điều luật cụ thể của Phần các tội phạm Bộ luật hình sự, đồng thời còn phù hợp với các yếu tố khác như: địa điểm phạm tội, hoàn cảnh phạm tội, thời gian phạm tội, không gian phạm tội, công cụ phạm tội, phương tiện phạm tội, phương pháp phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân người phạm tội ...

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này chỉ có ý nghĩa áp dụng đối với một hoặc một số hành vi phạm tội chứ không thể áp dụng đối với tất cả các tội phạm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” có nội dung khác các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác, nên ý nghĩa tăng nặng trách nhiệm hình sự của nó cũng khác trong việc quyết định hình phạt đối với mỗi người phạm tội.

Ví dụ: Trong vụ án có đồng phạm, người chủ mưu phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội vì động cơ đê hèn” còn người đồng phạm khác phải chịu chung hậu quả nhưng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội vì động cơ đê hèn” mà phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự như “tái phạm” thì việc đánh giá mức độ tăng nặng trong việc quyết định hình phạt cũng khác nhau.

Xác định đúng và chính xác trường hợp “Phạm tội vì động cơ đê hèn” là tình tiết làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã được thực hiện, do đó, tình tiết này có ý nghĩa làm tăng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người đã thực hiện tội phạm cụ thể đó. Từ đó, tình tiết này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cá thể hoá hình phạt ở chỗ cho phép đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã thực hiện, là một trong

những cơ sở cho việc xác định mức độ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Mức độ ảnh hưởng của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với các loại tội khác nhau, cũng khác nhau. Tình tiết này vừa làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này giúp xác định tội phạm đúng với bản chất của loại tội và tương ứng, sẽ có hình phạt thích đáng. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung “vì động cơ đê hèn” giúp xác định khung hình phạt đúng với tính chất và mức độ phạm tội của người phạm tội. Trong khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm này giúp xác định hình phạt cụ thể của tội phạm cụ thể, tuy nhiên, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này có mức độ thay đổi trách nhiệm hình sự theo hướng tăng lên của tội phạm khác nhau. Sự đánh giá mức độ thay đổi này, pháp luật hình sự không quy định khoảng biến thiên mà do người áp dụng pháp luật tự đánh giá và xác định phù hợp với từng trường hợp. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội vì động cơ đê hèn” tồn tại trong pháp luật hình sự, được pháp luật hình sự ghi nhận và là chuẩn mực để đánh giá các dấu hiệu cụ thể trong vụ án hình sự có phù hợp với tình tiết này hay không, để làm cơ sở xác định mức trách nhiệm hình sự cụ thể và hình phạt cụ thể.

Việc xem xét, cân nhắc để áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt chính là: “biểu hiện sự tôn trọng của các cơ quan tư pháp hình sự đối với các nguyên tắc tiến bộ của luật hình sự Việt Nam (như nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc công minh...) trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự nói chung, cũng như của Tòa án đối với các nguyên tắc quyết định hình phạt nói riêng (như nguyên tắc cá thể hóa hình phạt) trong thực tiễn xét xử nói riêng” [5, tr.12].

## **1.2. Các dấu hiệu chủ yếu để xác định tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn”**

Phạm tội vì động cơ đê hèn nằm trong mặt chủ quan của tội phạm

chính vì vậy các dấu hiệu chủ yếu để xác định tình tiết tăng nặng này nằm ở các yếu tố cụ thể như: Lỗi, động cơ phạm tội, mục đích.

Như đã phân tích ở phần khái niệm, trường hợp phạm tội vì động cơ đê hèn là trường hợp tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Chỉ những tội phạm cụ thể quy định trong phần các tội phạm của bộ luật hình sự cấu thành tội phạm với lỗi cố ý mới được xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này.

Ví dụ: Liên quan đến lỗi với các tội phạm cụ thể như Lỗi cố ý đối với tội giết người (điều 93); tội hiếp dâm (điều 111)... hỗn hợp lỗi (cố ý về hành vi, vô ý về hậu quả) đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác dẫn đến hậu quả chết người (khoản 4 điều 104); vv.. [2, tr.19].

Động cơ phạm tội: Việc xác định tình tiết tăng nặng này trên thực tế phụ thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể. Về mặt bản chất, có thể hiểu rằng động cơ đê hèn là xuất phát từ động cơ xấu, phản ánh bản chất của con người. Nó phản ánh sự ích kỷ cao độ của con người thể hiện thông qua hành động. Trên thực tế, qua tổng kết thực tiễn một số trường hợp mà chúng ta hay gặp sẽ được xem là “động cơ đê hèn” như:

- Giết vợ hoặc chồng của mình để lấy vợ hoặc chồng khác;
- Đe dọa giết người, giết chủ nợ để trốn nợ.
- Phạm tội đối với người là ân nhân của mình.
- Giết phụ nữ có thai nhằm mục đích trốn tránh trách nhiệm.
- Giết người nhằm mục đích cướp tài sản.

Đúng như bản chất của “động cơ đê hèn”, những hành vi trên đều thể hiện sự ích kỷ tột độ của bản thân của người phạm tội thông qua những động cơ rất xấu. Chính điều đó đã lấn át hoàn toàn về mặt lý trí dẫn đến việc phạm tội. Trong tội giết người, chúng ta thường nhầm lẫn giữa 2 tình tiết định khung tăng nặng đó là giết người có tính chất côn đồ và giết người vì động cơ

đê hèn. Tuy nhiên, giết người có tính chất côn đồ không xuất phát từ động cơ xấu mà lại xuất phát những mâu thuẫn rất nhỏ nhặt hoặc gần như không có mâu thuẫn. Hoặc giết người với động cơ vụ lợi như để cướp tài sản chúng ta thường chỉ cho rằng là để thực hiện tội phạm khác mà quên đi động cơ phạm tội là vì tiền mà coi thường tính mạng của người khác, thể hiện sự ích kỷ, bội bạc, phản trắc cao...

Bên cạnh động cơ phạm tội thì mục đích phạm tội cũng là dấu hiệu chủ yếu để xác định tình tiết này. Mục đích phạm tội chỉ có với những tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Người phạm tội trong trường hợp cố ý trực tiếp nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi nhưng lại mong muốn cho hậu quả đó xảy ra. Khoa học luật hình sự đã chứng minh mục đích phạm tội chỉ xảy ra ở tội phạm có lỗi cố ý trực tiếp và chỉ những trường hợp hậu quả hay hành vi khách quan chưa thể hiện đầy đủ hoặc không phải mục đích của tội phạm thì mục đích của tội phạm mới là yếu tố tăng tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và chỉ những trường hợp đó mục đích phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Còn khi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, người phạm tội có thể theo đuổi những mục đích nhất định nhưng không phải mục đích phạm tội. Mục đích phạm tội trong trường hợp vì động cơ đê hèn thể hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích giết vợ hoặc chồng để lấy vợ hoặc chồng của người khác, để trốn nợ, mục đích trốn tránh trách nhiệm, nhằm cướp tài sản... thể hiện tính ích kỷ cao, bội bạc, phản trắc, hèn nhát và là sự tột cùng đồi bại của đạo đức.

### **1.3. Các yêu cầu chính để vận dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” khi đánh giá mức độ TNHS của người phạm tội**

Trong quá trình giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Tòa án cần phân biệt tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là tình tiết định tội, là tình tiết định khung hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

chung, cũng như thấy được mối liên hệ chặt chẽ hữu cơ giữa chúng với nhau trong một vụ án hình sự. Mặt khác, để giải quyết đúng đắn một vụ án hình sự, các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền phải xác định rõ tội danh, khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ba loại tình tiết này có vai trò bổ sung và hỗ trợ cho nhau trong quá trình định tội cũng như lượng hình đối với người phạm tội.

Xác định đúng, đủ và chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ đê hèn là vấn đề mấu chốt đầu tiên, bởi nếu xác định thiếu hoặc không chính xác đều dẫn đến hậu quả là ảnh hưởng đến quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ đê hèn chỉ có ý nghĩa áp dụng đối với một hoặc một số hành vi phạm tội chứ không thể áp dụng đối với tất cả các tội phạm. Cụ thể ở đây phạm tội vì động cơ đê hèn chỉ áp dụng đối với tội phạm thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là để trả thù hoặc để trốn tránh trách nhiệm hoặc để chiếm đoạt tài sản (ngoại trừ trường hợp cướp tài sản)...

Tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn không được quy định là tình tiết định tội nhưng được quy định là tình tiết định khung hình phạt ở phần các tội phạm. Do vậy khi đã áp dụng là tình tiết định khung thì không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi Tòa án đã xác định bị cáo phạm tội ở khung hình phạt nào, ví dụ: khung hình phạt ở khoản 1 điều 93 BLHS với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội vì động cơ đê hèn thì Tòa án cũng không được xử cao hơn mức cao nhất của khung hình phạt đó. Đây là quy định nhằm tránh sự bất lợi có thể áp dụng cho bị cáo và thể hiện rõ nội dung là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ làm thay đổi mức độ chứ không làm thay đổi tính chất của tội phạm do người đó thực hiện.

Khi quyết định hình phạt phải xác định mức độ ảnh hưởng cụ thể của tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn.

Trường hợp người phạm tội vừa có tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn, vừa có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án phải có quan điểm toàn diện, đánh giá khách quan ý nghĩa của từng tình tiết và nhất là không được thiên lệch, có khuynh hướng nghiêng về tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn hoặc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

Xác định đúng mức độ tăng nặng của tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn.

Chỉ được áp dụng các tình tiết tăng nặng kể từ khi Bộ luật hình sự có hiệu lực pháp luật. Ví dụ: Như hiện nay Quốc hội ban hành Nghị quyết 144/NQ-QH về việc lùi hiệu lực của Bộ luật hình sự 2015 [17, Điều 1] nên chỉ được áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015 khi Bộ luật hình sự này có hiệu pháp luật.

“Đối với những người phạm tội vì động cơ đê hèn, ngoài việc áp dụng một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, chúng ta cần phải áp dụng thêm các biện pháp khác như: Cấm đi khỏi nơi cư trú; cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm đảm nhiệm chức vụ. Căn cứ vào từng trường hợp cụ thể mà nên đưa những hình phạt bổ sung phù hợp nhằm để tăng cường hiệu quả áp dụng của hình phạt chính. Với đường lối chính sách hình sự của nước ta là giáo dục, răn đe, kết hợp với cải tạo nên sau khi những tội phạm này hoàn thành cải tạo xong cần nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, các hội... để họ có thể trở thành những công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng lấy đó làm

tấm gương giáo dục cho tất cả mọi người về thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác” [13, tr.39].

Trong vụ án có đồng phạm, người nào thực hiện hành vi phạm tội có đủ căn cứ xác định là hành vi phạm tội vì động cơ đê hèn thì khi xem xét, cân nhắc để áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ đê hèn đối với riêng bản thân người đó, chứ nhất thiết không được áp dụng đối với những người đồng phạm khác.

## Kết luận chương 1

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì động cơ đê hèn” được quy định trong luật hình sự và có ý nghĩa quan trọng trong việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt nhưng trên thực tiễn việc nhận thức và áp dụng tình tiết này còn có nhiều quan điểm khác nhau và việc áp dụng còn chưa có sự thống nhất trên phạm vi rộng. Do vậy việc nghiên cứu để đưa ra một khái niệm chung nhất, nêu ra những đặc điểm cơ bản, ý nghĩa của tình tiết này đối với việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt, dấu hiệu xác định và các yêu cầu chính để vận dụng tình tiết này góp phần quan trọng vào việc nhận thức đúng đắn và áp dụng thống nhất những nội dung cơ bản về tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” khi đánh giá mức độ TNHS của người phạm tội trong thực tế xét xử.

Về phương diện những vấn đề chung thì tình tiết này có 6 đặc điểm cơ bản như: được nhà nước ghi nhận trong luật thực định, khi xuất hiện tình tiết này làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội chứ không làm thay đổi tính chất, tình tiết này phản ánh quá trình hoạt động, diễn biến tâm lý bên trong của chủ thể thực hiện hành vi phạm tội (mặt chủ quan của tội phạm), đồng thời làm cho hành vi phạm tội cũng trở lên nguy hiểm hơn so với các trường hợp thông thường khác mà không có tình tiết này.

Về dấu hiệu chủ yếu để xác định tình tiết “phạm tội vì động cơ đê hèn” là dấu hiệu về mặt chủ quan trong cấu thành tội phạm. Tình tiết này chỉ áp dụng đối với tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ phạm tội xấu xa, ti tiện, đáng khinh nhất thể hiện tính ích kỷ, bội bạc, phản trắc của con người thể hiện thông qua hành động như: Giết vợ hoặc chồng của mình để lấy vợ hoặc chồng khác; Đe dọa giết người, giết chủ nợ để trốn nợ; Phạm tội đối với người là ân nhân của mình; Giết phụ nữ có thai nhằm mục đích trốn tránh trách nhiệm; Giết người nhằm mục đích cướp tài sản...



Khi vận dụng đầy đủ các yêu cầu, áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng “phạm tội vì động cơ đê hèn” đối với việc cá thể hóa TNHS và hình phạt chính là biểu hiện sự tôn trọng của các cơ quan tư pháp hình sự đối với các nguyên tắc tiến bộ của luật hình sự Việt Nam trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự nói chung, cũng như của Tòa án đối với các nguyên tắc quyết định hình phạt nói riêng trong thực tiễn xét xử.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Beo (2010), *Giáo trình Luật hình sự phần chung*, Nxb Cần Thơ.
2. Bộ tư pháp - Viện khoa học pháp lý (2012), Chuyên đề: “Những kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của phần chung bộ luật hình sự trước yêu cầu mới của đất nước (kỳ 1)”, *Thông tin khoa học pháp lý*, (1).
3. Bộ tư pháp (2000), “Số chuyên đề về Bộ luật hình sự năm 1999”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật*, Hà Nội.
4. Lê Cẩm (tái bản) (2007), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam Phần chung*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Lê Cẩm & Trịnh Tiên Việt (2002), “Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (1).
6. Lê Văn Cẩm, Đinh Hoàng Quang (2014), “Những kiến giải lập pháp cụ thể về chế định tội phạm trong Chương II Dự thảo phần chung Bộ luật hình sự (sửa đổi)”, *Tạp chí kiểm sát Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*, (20), tr.29-37.
7. Phạm Văn Dũng (2013), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế và chức vụ của Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao”, *Tạp chí kiểm sát Viện kiểm sát Nhân dân tối cao*, (07), tr.10-13.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia - sự thật, Hà Nội.
9. Lê Huy Hòa (2009), *Sổ tay thẩm phán*, Nxb Lao động, Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Hòa (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
11. Nguyễn Ngọc Hòa (tái bản) (2008), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

12. Uông Chu Lưu (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999*, Tập I, Phần chung, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Phương (2012), *Phạm tội vì động cơ đê hèn với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Đinh Văn Quế (2002), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm*, tập I, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh (tái bản).
15. Đinh Văn Quế (2009), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*, tập I, Nxb Lao động, Hà Nội.
16. Quốc Hội (2013), *Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.
17. Quốc Hội (2016), *Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13*, Hà Nội.
18. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1985), *Bộ Luật hình sự*, Hà Nội.
19. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), *Bộ Luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, Hà Nội.
20. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ Luật hình sự*, Hà Nội.
21. Lê Thị Sơn (2006), *Từ điển Pháp luật hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
22. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, Tập I (1945-1974), Hà Nội.
23. Tòa án nhân dân tối cao (1979), *Hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, Tập II (1975-1978), Hà Nội.
24. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ quốc phòng, Bộ tư pháp (2013), *Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 23/7/2013 hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người; mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em*, Hà Nội.

25. Trương Anh Tuấn (2008), *Sổ tay pháp luật hình sự*, Nxb tư pháp.
26. Trương Anh Tuấn (2010), *Sổ tay pháp luật hình sự*, Nxb tư pháp.
27. Trịnh Tiến Việt (2013), *Tội phạm và hình phạt*, Sách chuyên khảo, Nxb chính trị quốc gia Hà Nội.
28. Võ Khánh Vinh (1994), *Quyết định hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*. Chương IX. Trong sách: *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*. Tập thể tác giả do GS.TSKH Đào Trí Úc chủ biên, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.